

## Neoproof® PU W

Lớp phủ PU chống thấm gốc nước dành cho mái



### Mô tả

**Neoproof® PU W** là lớp phủ PU chống thấm gốc nước dành cho mái với độ bền cơ học và khả năng chống thấm vượt trội.

Sau khi thi công **Neoproof® PU W** sẽ hình thành nên lớp màng ngăn ẩm không thấm nước với khả năng chịu UV và ứng suất cơ học cao.

### Lĩnh vực ứng dụng

- Mái bê tông, tấm lợp xi măng, khám, vữa xi măng.
- Bề mặt kim loại sau khi quét lớp lót thích hợp (**Vinyfix® Primer** hoặc **Neotex Metal® Primer**)
- Lớp chống thấm Acrylic hoặc Polyurethane mới hoặc cũ
- Mái nhà có khả năng chống nước tù đọng  
(*Trên một số bề mặt nêu trên, cần phải sử dụng lớp lót thích hợp, trước khi quét lớp Neoproof® PU W*)

### Đặc tính / Ưu điểm

- Lý tưởng cho chống thấm mái, có thể đi lại bên trên
- Độ bền cơ học cao.
- Không xuất hiện lỗ rỗ trên bề mặt trong quá trình đóng rắn của vật liệu.
- Bảo vệ lớp cách nhiệt bọt polyurethane
- Được chứng nhận Hợp chuẩn châu Âu
- Thân thiện môi trường (gốc nước)
- Dễ thi công (phun, lăn, quét)
- Chịu nhiệt độ từ -15°C đến +80°C

### Đặc điểm kỹ thuật

Hình thức: Dung dịch nhớt

Tỷ trọng (EN ISO 2811-1:2011): 1,34 - 1,36 kg/l

Định mức tiêu thụ: 1 - 1.2kg/m<sup>2</sup>/2 lớp (bề mặt gốc xi măng)

Thời gian khô (25°C): 2 - 3 giờ ban đầu

PH (ISO 1148): 8 - 9

Thi công khô của lớp kế tiếp: sau 24 giờ (nhiệt độ thấp và độ ẩm cao sẽ kéo dài thời gian khô)

Cường độ bám dính (EN 1542:2001): 2,54 N/mm<sup>2</sup>

Độ cứng shore A (ASTM D2240): 68

Nhiệt độ sử dụng: -15°C đến +80°C

Hệ số hấp thụ (EN 1062-3:2008): 0,00 kg/m<sup>2</sup>min<sup>0.5</sup>

Thấm CO<sub>2</sub> (EN 1062-6:2002 Phương pháp A): 1,7 g/(m<sup>2</sup>d)

Hệ số kháng μ (EN1062-6:2002 Phương pháp A): 14536

Hệ số Sd (EN 1062-6:2002 Phương pháp A): 154,08m

Thấm hơi nước Λ (ISO7783-1:1999): 0,00307g/cm<sup>2</sup>d<sup>-1</sup>

Hệ số kháng trong khuếch tán μ (ISO 7783-1:1999): 451,4

Hệ số Sd (ISO 7783-1:1999): 4,78

Hàm lượng chất rắn theo trọng lượng (ASTM D5201): 67%

Chịu tải tối đa: (ASTM D 412-06a): 34,95 ± 2,15N

Ứng suất chịu kéo khi chịu tải tối đa: 2,28 ± 0,16MPa

Biến dạng căng khi chịu tải tối đa: 475,15 ± 33,04%

(ASTM D 412-06a)

Biến dạng căng tại điểm gãy (ASTM D 412-06a): 486,57 ± 33,30%

Hệ số đàn hồi (ASTM D412-06a): 1,83 ± 0,10MPa

ATHENS: V.MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL: +30 210 5557579, FAX: +30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL: +30 2310 467275, FAX: 2310 463442

## Neoproof® PU W

Lớp phủ PU chống thấm gốc nước dành cho mái

### Hướng dẫn thi công

#### Chuẩn bị bề mặt:

Mặt nền cần phải sạch, khô và không bám bụi, dầu, mỡ hoặc bất kì vật liệu kém bám dính nào. Nên quét lót bề mặt bằng **Revinox®** pha với nước theo tỷ lệ **Revinox®**: nước- 1:4 để trám kín lỗ rỗ, cố định bề mặt nhằm đạt cường độ bám dính và hiệu quả bao phủ cao hơn (hoặc quét lót bằng **Silatex® Primer** pha 30% dung môi **Neotex® 1111**).

#### Thi công:

Khuấy kĩ sản phẩm trong thùng của nó bằng máy khuấy tốc độ chậm trong vài phút. Sau khi quét lót, phun/quét/lăn tối thiểu 2 lớp **Neoproof® PU W** theo hai hướng khác nhau. Lớp thứ nhất pha với 5% nước. Phun/quét/lăn lớp thứ hai sau lớp thứ nhất 24 giờ, không pha loãng. Lớp thứ ba (nếu có) cũng được thi công theo hướng dẫn trên.

### Lưu ý

- Không thi công **Neoproof® PU W** dưới trời mưa hoặc dự đoán có mưa trong suốt quá trình đóng rắn của vật liệu.
- Điều kiện thi công: Độ ẩm bề mặt phải < 4%, độ ẩm không khí < 80%. Thi công ở nhiệt độ +10°C đến +40°C.
- Đối với các yêu cầu cao hơn hoặc khi phủ khe nứt > 1,5mm, **Neoproof® PU W** có thể được gia cường bằng vải polyeste không dệt được thiết kế đặc biệt **Neotextile**. Trong trường hợp này, cần phải quét tối thiểu 3 lớp.
- Độ dày lớp không được vượt quá mức quy định để tránh thời gian khô kéo dài.
- Toàn bộ lớp màng sẽ khô sau 7 ngày.

### Phiên bản đặc biệt Neoproof® PU W - 40

#### Neoproof® PU W - 40

Phiên bản đặc biệt với nhiệt độ dịch vụ lớn (từ -40°C đến +80°C).

Định mức: 1,3 - 1,5 kg/m<sup>2</sup> cho hai lớp (bề mặt xi măng)

### Đóng gói

Thùng nhựa 13 kg & 4 kg

**Vệ sinh dụng cụ:** bằng nước ngay sau khi sử dụng

**Tẩy vết bẩn:** bằng nước khi vết bẩn còn ẩm. Khi vết bẩn đã khô, bằng biện pháp cơ học hoặc bằng chất tẩy sơn.

**Bảo quản:** Thời hạn sử dụng 2 năm khi được bảo quản nguyên thùng, tránh ánh nắng trực tiếp và sương giá.